

Số: 36/2017/KSA

V/v CBTT BCTC hợp nhất
soát xét bán niên 2017

Bình Thuận, ngày 29 tháng 08 năm 2017

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Mã chứng khoán: **KSA**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Kiên Cường

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên 2017 như sau:

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016:

+ Doanh thu: 159.251.970.395 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 4.681.678.162 đồng

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017:

+ Doanh thu: 137.581.021.680 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 2.087.546.467 đồng

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế 6 tháng đầu năm 2017 giảm so với cùng kỳ năm trước là 55,4%.

Nguyên nhân trong kỳ Chúng tôi giảm doanh thu hoạt động tài chính nên lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm trước.

2. Giải trình số liệu tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán (1)	Số liệu sau kiểm toán (2)	Chênh lệch (3) = (2) - (1)	Nguyên nhân
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	135.206.521.680	137.581.021.680	2.374.500.000	Do kế toán hạch toán



2	Giá vốn hàng bán	133.260.888.000	135.371.591.425	2.110.703.425	thiếu
3	Chi phí quản lý DN	559.914.246	930.941.790	371.027.544	Điều chỉnh tăng trích khấu hao TSCĐ
4	Chi phí khác	0	155.740.667	155.740.667	Điều chỉnh trích lập các khoản chi phí
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.910.728.646	2.648.368.250	-262.360.396	Điều chỉnh các chỉ tiêu trên
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.328.582.917	2.087.546.467	-241.036.450	

3. Giải trình ý kiến nhấn mạnh của kiểm toán

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Ngoài ra chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính về việc Công ty tạm nhập tái xuất lô hàng thiết bị điện tử dùng trong điện thoại di động; Lô hàng này chiếm 84% doanh thu và 85% giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty (Xem thuyết minh số V.2 và V.13).

Giải trình của KSA: Năm 2017, Công ty chúng tôi mở rộng ngành nghề kinh doanh bán hàng tạm nhập tái xuất qua các cửa khẩu phụ, điểm thông quan trong các khu kinh tế cửa khẩu.

4. Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/08/2017 tại địa chỉ:

http://ksa.com.vn/Bao_cao_tai_chinh-13-2-2762

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP;



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN
BÌNH THUẬN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kết quả công tác soát xét	6-7
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	8-38
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	8-11
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	12
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	13-14
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	15-37
<i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	38



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 4 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 14 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015 về việc thay đổi về vốn.

Vốn điều lệ: 934.273.600.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Điện thoại : 062.3870.935
Fax : 062.3871.935
E-mail : info@ksa.com.vn
Website : www.ksa.com.vn
Mã số thuế : 3 6 0 0 8 0 2 8 8 2

Các đơn vị thành viên của công ty tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Công ty con	Địa chỉ
1. Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận
2. Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận
3. Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: khai thác đất;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý vận tải biển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng;

1107/HS/KS/VCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp. Chi tiết: Mua bán máy móc nông, ngư nghiệp;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền); Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển; Nạo vét, khai thông luồng lạch; Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán lương thực thực phẩm, hàng thủy hải sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi. Chi tiết: Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng cây hàng năm, lâu năm;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán nguyên liệu gốm, sứ;
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến sàng, lọc, rửa cát (Không kinh doanh quán bar có sử dụng nhạc mạnh, độ ồn vượt mức quy định, karaoke và vũ trường); (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật)/.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch
Ông Trần Anh Tú	Ủy viên
Ông Phạm Xuân Ái	Ủy viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên
Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2017

Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phân ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hinh

Ngày 28 tháng 8 năm 2017

Số : 3006.02.02/2017/BCTC-NVT2
Ngày : 28 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2017 từ trang 08 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Ngoài ra chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính về việc Công ty tạm nhập tái xuất lô hàng thiết bị điện tử dùng trong điện thoại di động; Lô hàng này chiếm 84% doanh thu và 85% giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty (Xem thuyết minh số V.2 và V.13)

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNDKHNKT số: 0053-2014-124-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		865.813.148.146	862.406.152.566
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	558.335.307	41.677.322.088
1. Tiền	111		558.335.307	41.677.322.088
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		846.940.832.371	803.811.629.278
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	246.367.738.381	176.110.760.515
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	346.254.352.539	373.945.395.172
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	91.885.000.000	91.885.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	163.256.271.113	162.847.243.287
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(822.529.662)	(976.769.696)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.628.617.826	2.933.435.166
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.628.617.826	2.933.435.166
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.685.362.642	13.983.766.034
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.685.362.642	13.983.766.034
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		325.421.877.070	300.215.144.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.146.000.000	16.146.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	16.000.000.000	16.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	146.000.000	146.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		113.588.281.127	114.081.548.705
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	8.236.081.127	8.729.348.705
<i>Nguyên giá</i>	222		16.458.286.843	16.458.286.843
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.222.205.716)	(7.728.938.138)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	105.352.200.000	105.352.200.000
<i>Nguyên giá</i>	228		105.352.200.000	105.352.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	195.687.595.943	169.987.595.943
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		195.687.595.943	169.987.595.943
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.191.235.025.216	1.162.621.297.214

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		204.456.578.118	177.930.396.583
I. Nợ ngắn hạn	310		204.456.578.118	143.891.763.223
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	179.564.436.148	123.905.757.871
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	14.517.917.194	10.046.052.359
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	10.297.665.124	9.699.393.341
4. Phải trả người lao động	314		16.000.000	180.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.559.652	60.559.652
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	34.038.633.360
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	-	34.038.633.360
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		986.778.447.098	984.690.900.631
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	986.778.447.098	984.690.900.631
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.600.000	934.273.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.600.000	934.273.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.529.769.214	44.492.518.783
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		44.492.518.783	38.423.715.057
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.037.250.431	6.068.803.726
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.842.824.772	4.792.528.736
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.191.235.025.216	1.162.621.297.214

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng



Trần Kiên Cường

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017



Phạm Thị Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	137.581.021.680	159.251.970.395
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		137.581.021.680	159.251.970.395
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	135.371.591.425	155.918.226.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.209.430.255	3.333.743.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.525.620.432	3.966.576.571
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	930.941.790	1.448.222.768
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.804.108.897	5.852.097.703
12. Thu nhập khác	31	VI.5	20	-
13. Chi phí khác	32	VI.6	155.740.667	-
14. Lợi nhuận khác	40		(155.740.647)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.648.368.250	5.852.097.703
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	560.821.783	1.170.419.541
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.087.546.467</u>	<u>4.681.678.162</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>2.037.250.431</u>	<u>4.538.250.638</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>50.296.036</u>	<u>143.427.524</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>22</u>	<u>49</u>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết

Trần Kiên Cường

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN
BÌNH THUẬN
TX. LA GI - T. BÌNH THUẬN

Phạm Thị Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.648.368.250	5.852.097.703
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		493.267.578	678.230.869
- Các khoản dự phòng	03		(154.240.034)	(180.802.471)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(611.220)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.525.009.212)	(3.966.576.571)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.461.775.362	2.382.949.529
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(41.699.996.447)	(140.929.874.933)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		304.817.340	(935.036.440)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		59.738.041.112	112.939.989.507
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(40.000.000)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.764.637.367	(26.541.972.337)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(28.270.000.000)	(28.614.120.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(6.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	13.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.425.009.212	26.576.571
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(26.844.990.788)	(21.387.543.429)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		10.165.000.000	16.562.500.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(44.203.633.360)	(2.855.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(34.038.633.360)	13.707.500.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(41.118.986.781)	(34.222.015.766)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	41.677.322.088	155.373.562.467
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	558.335.307	121.151.546.701

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường

Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hình

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ:**
 - Kinh doanh kim loại và các loại quặng kim loại, thiết bị máy móc.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Danh sách các công ty con được hợp nhất:**

<i>STT</i>	<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận	87,93%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thăng Hải), Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	100%

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của công ty Cổ phần công nghiệp khoáng sản Bình Thuận (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con sẽ được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 20%.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại tuần của nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	439.043.453	1.558.005.200
Tiền gửi ngân hàng	119.291.854	40.119.316.888
Cộng	558.335.307	41.677.322.088

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	50.184.329.829	81.602.412.635
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai	40.145.599.045	69.845.599.045
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Yên Bái	-	1.718.082.806
Công ty Cổ phần Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	3.171.907.200
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	6.866.823.584
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	196.183.408.552	94.508.347.880
DNTN Nguyễn Thành Giang	25.332.230.000	25.332.230.000
Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Kỹ thuật Phú Hòa	920.582	33.627.920.582
Công ty TNHH thép Việt Long	34.925.957.536	34.925.957.536
Công ty TNHH MTV chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	341.550.000
Công Ty Hữu Hạn Mậu Dịch Bảo Hồng Bằng Tường Quảng Tây (*)	115.983.084.900	-
Công ty Cổ phần Phát triển INC	19.530.000.000	-
Các khách hàng khác	69.665.534	280.689.762
Cộng	246.367.738.381	176.110.760.515

(*) Là khoản nợ phải thu công ty Hữu Hạn Mậu Dịch Bảo Hồng Bằng Tường Quảng Tây có địa chỉ tại Số 301, đường Bắc Đại Lộ, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc; khoản nợ hình thành từ doanh thu bán hàng tạm nhập tái xuất theo 16 hợp đồng mua bán từ HĐ số 01/HĐ-KSA đến HĐ số 16/HĐ-KSA các ngày 04/04/2017, 10/5/2017, 15/5/2017. Nợ gốc là 5.109.387 USD đã được điều chỉnh theo tỷ giá của Ngân hàng TP Bank là 22.700 VND/1USD; Điều khoản hợp đồng bán là thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày bên mua nhận được bộ chứng từ nhập khẩu và hàng đã được thông quan. Khoản doanh thu này chiếm 84% doanh thu 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty. (Tham chiếu thêm thuyết minh số V.13)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	69.700.000.000	80.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	69.700.000.000	80.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	276.554.352.539	293.945.395.172
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	46.092.192.727	46.092.192.727
Công ty TNHH Hạnh Vân	60.980.000.000	70.000.000.000
Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Kỹ thuật Phú Hòa	142.080.000.000	150.000.000.000
Công ty TNHH NLGS Xây dựng Thiên Lợi	15.000.000.000	15.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	12.402.159.812	12.853.202.445
Cộng	<u>346.254.352.539</u>	<u>373.945.395.172</u>

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	91.885.000.000	91.885.000.000
Cho Bà Nguyễn Thị Mai vay với lãi suất 0%/năm	9.285.000.000	9.285.000.000
Cho Ông Trần Thanh Sơn vay với lãi suất 10%/năm	-	29.400.000.000
Cho Ông Mai Công Cường vay với lãi suất 10%/năm	29.400.000.000	-
Cho Ông Nguyễn Văn Huân vay với lãi suất 10%/năm	13.200.000.000	13.200.000.000
Cho Ông Nguyễn Lê Thành Trí vay với lãi suất 10%/năm	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	<u>91.885.000.000</u>	<u>91.885.000.000</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	159.300.000.000	-	127.000.000.000	-
Bà Phạm Thị Hằng - Phải thu về tạm ứng	18.000.000.000	-	27.000.000.000	-
Ông Phạm Xuân Ái - Phải thu về tạm ứng	70.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Ông Trần Anh Tú - Phải thu về tạm ứng	71.300.000.000	-	70.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.956.271.113	-	35.847.243.287	283.736.395
Tiền lãi cho vay	3.887.594.613	-	3.787.594.613	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	19.220.000	-
Tạm ứng các đối tượng khác	22.594.613	-	30.200.000.000	-
Phải thu khác	46.081.887	-	1.840.428.674	-
<i>Công ty TNHH Bào Anh</i>	-	-	379.166.667	265.416.667
<i>Các đối tượng khác</i>	46.081.887	-	1.461.262.007	18.319.728
Cộng	<u>163.256.271.113</u>	<u>-</u>	<u>162.847.243.287</u>	<u>283.736.395</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(976.769.696)	-	(976.769.696)
Trích lập dự phòng bổ sung	(235.008.475)	-	(235.008.475)
Hoàn nhập dự phòng	389.248.509	-	389.248.509
Số cuối kỳ	(822.529.662)	-	(822.529.662)

Nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày tại Phụ lục số 01.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	-	900.000.000	-
Hàng hóa	1.728.617.826	-	2.033.435.166	-
Cộng	2.628.617.826	-	2.933.435.166	-

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>16.000.000.000</i>
Cho Ông Phan Châu vay với lãi suất 10%/năm	16.000.000.000	16.000.000.000
Cộng	16.000.000.000	16.000.000.000

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký cược, ký quỹ dài hạn	146.000.000	146.000.000
Cộng	146.000.000	146.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
Số cuối kỳ	7.969.338.946	1.987.526.882	6.029.666.723	412.863.242	58.891.050	16.458.286.843
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.299.685.949	1.842.377.567	1.198.756.594	329.226.978	58.891.050	7.728.938.138
Tăng do trích khấu hao	493.267.578	-	-	-	-	493.267.578
Số cuối kỳ	4.792.953.527	1.842.377.567	1.198.756.594	329.226.978	58.891.050	8.222.205.716
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.669.652.997	145.149.315	4.830.910.129	83.636.264	-	8.729.348.705
Số cuối kỳ	3.176.385.419	145.149.315	4.830.910.129	83.636.264	-	8.236.081.127

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất thừa số 371 tờ bản đồ số 90 có diện tích 105,930 m² tại Xã Hải Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.

12. Tài sản dở dang dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	195.687.595.943	169.987.595.943
Công trình nhà máy xi Titan	176.448.197.160	150.748.197.160
Công trình khác	19.239.398.783	19.239.398.783
Cộng	<u>195.687.595.943</u>	<u>169.987.595.943</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	24.801.359.061	86.001.459.061
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế Biến khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200
Công ty Cổ phần chứng khoán VSM	-	48.000.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản luyện kim màu	21.384.093.861	82.536.193.861
Phải trả các nhà cung cấp khác	154.763.077.087	37.904.298.810
Công ty TNHH Thép Việt Nga	34.821.503.483	34.821.503.483
Công Ty Hữu Hạn Công Nghệ Hoa Điện (*)	115.751.840.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.189.733.604	3.082.795.327
Cộng	<u>179.564.436.148</u>	<u>123.905.757.871</u>

(*) Là khoản nợ phải trả Công Ty Hữu Hạn Công Nghệ Hoa Điện có địa chỉ tại Phòng 8F, Tầng 8 tòa nhà Bright Way, số 33 Đường Mong Kok, Hong Kong, Trung Quốc; khoản nợ hình thành từ việc mua hàng tạm nhập để tái xuất. Nợ gốc là 5.099.200 USD đã được điều chỉnh theo tỷ giá của Ngân hàng TP Bank là 22.700 VND/USD; Điều khoản hợp đồng mua là thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận được bộ chứng từ nhập khẩu và hàng đã được thông quan. Khoản giá mua hàng này chiếm 85% giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty. (Tham chiếu thêm thuyết minh số V.2)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	4.517.917.194	-
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến khoáng sản Yên Bái	4.517.917.194	-
Trả trước của các khách hàng khác	10.000.000.000	10.046.052.359
Công ty TNHH Hoàng Thiên	-	46.052.339
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	10.000.000.000	10.000.000.000
Các đối tượng khác	-	20
Cộng	<u>14.517.917.194</u>	<u>10.046.052.359</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a, Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	137.581.021.680	159.251.970.395
Cộng	137.581.021.680	159.251.970.395

1b, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai	-	40.733.528.955
Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái	-	27.142.376.520
Cộng	-	67.875.905.475

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	135.371.591.425	155.918.226.495
Cộng	135.371.591.425	155.918.226.495

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.525.009.212	3.966.576.571
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	611.220	-
Cộng	1.525.620.432	3.966.576.571

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	498.000.000	672.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	493.267.578	493.267.578
Thuế, phí và lệ phí	44.974.246	252.365.281
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(154.240.034)	(180.802.471)
Chi phí khác bằng tiền	48.940.000	211.392.380
Cộng	930.941.790	1.448.222.768

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	20	-
Cộng	20	-

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý công nợ	155.740.667	-
Cộng	155.740.667	-

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.648.368.250	5.852.097.703
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	155.740.667	-
+ Xử lý công nợ	155.740.667	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	2.804.108.917	5.852.097.703
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	560.821.783	1.170.419.541
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	560.821.783	1.170.419.541

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.037.250.431	4.538.250.638
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.037.250.431	4.538.250.638
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	93.427.360	93.427.360
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	49

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	93.427.360	93.427.360
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	93.427.360	93.427.360

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	135.371.591.425
Chi phí nhân công	498.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	493.267.578
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(154.240.034)
Chi phí khác	93.914.246
Cộng	136.302.533.215



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

<u>Các cá nhân liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
Ông Trần Anh Tú	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Xuân Ái	Thành viên HĐQT
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Quốc Tuệ	Thành viên HĐQT
Bà Phạm Thị Hằng	Chị gái bà Phạm Thị Hinh

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Phạm Thị Hinh		
<i>Vay dài hạn</i>	10.165.000.000	-
<i>Trả gốc vay</i>	42.826.000.000	-
Ông Trần Anh Tú		
<i>Tạm ứng</i>	1.300.000.000	20.000.000.000
Ông Phạm Xuân Ái		
<i>Tạm ứng</i>	40.000.000.000	-
Ông Lâm Hoàng Giang		
<i>Tạm ứng</i>	-	50.000.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	-	50.000.000.000
Ông Phạm Quốc Tuệ		
<i>Tạm ứng</i>	-	50.000.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	-	50.000.000.000
Bà Phạm Thị Hằng		
<i>Tạm ứng</i>	-	-
<i>Hoàn ứng</i>	9.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải thu và phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.4, V.5 và V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương, thưởng	54.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần chứng khoán VSM
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Hưng Long

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Ngôi nhà đầu tiên

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Gia Lai

Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái

Công ty Cổ phần Khoáng sản luyện kim màu

Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Bình

Mối quan hệ

Bà Phạm Thị Hinh là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là Trưởng ban kiểm soát

Ông Trần Anh Tú và thành viên HĐQT

Ông Phạm Quốc Tuệ là Chủ tịch HĐQT

Ông Phạm Xuân Ái là thành viên góp 90% vốn điều lệ và là người đại diện theo pháp luật

Bà Phạm Thị Hinh là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT

Ông Trần Anh Tú là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT

Ông Trần Anh Tú là thành viên HĐQT

Bà Phạm Thị Hinh là chủ tịch HĐQT

Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT

Ông Trần Anh Tú là thành viên HĐQT

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần khoáng sản và vật liệu xây dựng Gia Lai		
Phải thu tiền bán hàng	-	44.806.881.851
Thu tiền bán hàng	29.700.000.000	
Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái		
Phải thu tiền bán hàng	-	29.856.614.172
Thu tiền bán hàng	6.236.000.000	20.203.564.172
Phải trả tiền mua hàng	-	8.712.066.000
Công ty Cổ phần khoáng sản Hòa Bình		
Thu tiền bán hàng	-	900.000.000
Công ty Cổ phần khoáng sản luyện kim màu		
Phải trả tiền mua hàng	18.210.900.000	118.431.248.495
Trả tiền mua hàng	79.363.000.000	28.125.368.584
Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Ngôi nhà đầu tiên		
Phải trả xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	10.300.000.000	-
Công ty cổ phần chứng khoán VSM		
Trả tiền tư vấn	48.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải thu và phải trả của Công ty với với các bên liên quan khác được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2, V.3, V.13 và V.14.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	558.335.307	41.677.322.088	558.335.307	41.677.322.088
Phải thu khách hàng	245.545.208.719	175.417.727.214	245.545.208.719	175.417.727.214
Các khoản cho vay	109.185.000.000	107.885.000.000	109.185.000.000	107.885.000.000
Các khoản phải thu khác	162.102.271.113	162.709.506.892	162.102.271.113	162.709.506.892
Cộng	517.390.815.139	487.689.556.194	517.390.815.139	487.689.556.194
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	34.038.633.360	-	34.038.633.360
Phải trả người bán	179.564.436.148	123.905.757.871	179.564.436.148	123.905.757.871
Các khoản phải trả khác	16.000.000	180.000.000	16.000.000	180.000.000
Cộng	179.580.436.148	158.124.391.231	179.580.436.148	158.124.391.231

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	179.564.436.148	-	-	179.564.436.148
Các khoản phải trả khác	16.000.000	-	-	16.000.000
Cộng	179.580.436.148	-	-	179.580.436.148
Số đầu năm				
Vay và nợ	-	34.038.633.360	-	34.038.633.360
Phải trả người bán	123.905.757.871	-	-	123.905.757.871
Các khoản phải trả khác	180.000.000	-	-	180.000.000
Cộng	124.085.757.871	34.038.633.360	-	158.124.391.231

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt, số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long T.D.K.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chỉ tiêu năm trước có điều chỉnh một số sai sót, ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã soát xét năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>	<u>Chênh lệch</u>
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ</i>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	50	49	1

Lập ngày 22 tháng 6 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Trần Kiên Cường



Phạm Thị Hinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng ngắn hạn		1.175.042.375	822.529.662		1.386.066.603	693.033.302
Cửa hàng vật liệu xây dựng và trang trí nội thất 137		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	10.671.900	5.335.950
Công ty cổ phần Đại Phú Gia	Quá hạn dưới 3 năm	275.042.375	192.529.662	Quá hạn dưới 2 năm	275.042.375	137.521.188
Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Trang trí nội thất Gia Bảo		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	13.584.462	6.792.231
Công ty Cổ phần L.QJOTON	Quá hạn dưới 3 năm	900.000.000	630.000.000	Quá hạn dưới 2 năm	900.000.000	450.000.000
Lê Minh Gia Quốc		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	57.216.242	28.608.121
Công ty TNHH gạch men Mỹ Đức		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	40.354.760	20.177.380
Nguyễn Phi Hải		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	24.199.720	12.099.860
Nguyễn Văn Lý - CS thu mua phế liệu VTHH Mỹ Ngọc		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	46.500.000	23.250.000
Thân Thanh Thức		-	-	Quá hạn dưới 2 năm	18.497.144	9.248.572
		-	-			
		-	-		405.337.707	283.736.395
Phải thu khác						
Công ty Cổ phần sản xuất và Xuất nhập khẩu Ánh Lửa Việt		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	7.059.000	4.941.300
Công ty TNHH Bảo Anh		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	379.166.667	265.416.667
Công ty TNHH MTV Cát Tường		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	1.500.000	1.050.000
Công ty TNHH tư vấn đầu tư Cát Vàng		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	3.000.000	2.100.000
CN Công ty TNHH gạch men Mỹ Đức		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	5.000.000	3.500.000
Công ty TNHH Đầu tư Đại Á Châu		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	4.225.000	2.957.500
Công ty TNHH Titan Hòa Thắng		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	1.187.500	831.250
Công ty TNHH kỹ thuật và Xây dựng Vibawa Bảo Thư		-	-	Quá hạn dưới 3 năm	4.199.540	2.939.678
		-	-			
Cộng		1.175.042.375	822.529.662		1.791.404.310	976.769.696